

9
BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP



QUY TRÌNH KHẢO SÁT

MÃ SỐ: QT.02/ĐBCL

Ban hành lần: 2

Bắc Giang, năm 2023

	QUY TRÌNH	Mã số: QT.02/ĐBCL
	KHẢO SÁT	Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 2/2023
		Trang: 2/10

BẢNG THEO DÕI NHỮNG THAY ĐỔI

STT	Lần sửa đổi	Trang	Nội dung thay đổi	Ngày thay đổi
1	2	1	Tên quy trình	
2	2	3	Mục đích; Phạm vi áp dụng; Tài liệu tham khảo	
3	2	4	Định nghĩa và từ viết tắt	
4	2	5	Lưu đồ	
5	2	6,7	Diễn giải, mô tả quy trình	
6	2	8	Phụ lục	
7	2	9	Lưu trữ hồ sơ	

Trách nhiệm	Người viết	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Phan Thị Thanh Nhã	Dương Thế Ánh	Cao Thị Mai Phương
Ký tên			
Chức vụ	Giảng viên	Phó Trưởng phòng	Phó Hiệu Trưởng Phụ trách

	QUY TRÌNH	Mã số: QT.02/ĐBCL
	KHẢO SÁT	Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 2/2023
		Trang: 3/10

1. MỤC ĐÍCH

- Thu thập được thông tin của cán bộ, nhà giáo về các hoạt động của nhà trường; Thu thập thông tin của người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường;
- Đánh giá và công nhận được mức độ cơ sở GDNN và CTĐT các trình độ GDNN đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN theo quy định của Bộ LĐTĐBXH;
- Nâng cao được chất lượng cơ sở GDNN và CTĐT để cung cấp nguồn nhân lực y tế chất lượng đáp ứng nhu cầu phát triển của nhu cầu xã hội.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng đối với các hoạt động khảo sát phục vụ công tác quản lý, đào tạo, nâng cao chất lượng trong nhà trường.

Đối tượng khảo sát bao gồm: Nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người học của trường.

3. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/06/2017 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;
- Thông tư 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2017 của Bộ Lao động-Thương binh Xã hội về việc ban hành quy chế công tác học sinh, sinh viên trường trung cấp, trường cao đẳng.
- Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng.
- Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Tổng cục GDNN về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng;
- Quyết định số 2965/QĐ-BCT ngày 07/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp;
- Quy chế hoạt động của Nhà trường hiện hành.

	QUY TRÌNH	Mã số: QT.02/ĐBCL
	KHẢO SÁT	Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 2/2023
		Trang: 4/10

4. ĐỊNH NGHĨA VÀ TỪ VIẾT TẮT

4.1. Định nghĩa

Khảo sát là quá trình thu thập thông tin phản hồi từ các đối tượng liên quan về các mặt hoạt động của nhà trường, được thực hiện một cách có hệ thống và theo định kỳ nhằm đề ra các biện pháp khắc phục và cải tiến những mặt còn hạn chế, góp phần nâng cao chất lượng của nhà trường.

Các mặt hoạt động là các hoạt động thuộc quản trị nhà trường liên quan đến các hoạt động: mục tiêu, sứ mạng; nhân sự; tổ chức đào tạo; cơ sở vật chất; dịch vụ người học, quản lý HSSV; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế và doanh nghiệp...

4.2. Từ viết tắt

STT	Từ viết tắt	Tên đầy đủ
1.	BGH	Ban Giám Hiệu
2.	BM	Biểu mẫu
3.	CBQL	Cán bộ quản lý
4.	CTĐT	Chương trình đào tạo
5.	GDNN	Giáo dục nghề nghiệp
6.	HSSV	Học sinh sinh viên
7.	KH	Kế hoạch
8.	KS	Khảo sát
9.	LĐTBXH	Lao động Thương binh & Xã hội
10.	NG	Nhà giáo
11.	NV	Nhân viên
12.	P.ĐBCL&TTTTV	Phòng Đảm bảo chất lượng & Thông tin thư viện
13.	QĐ	Quyết định
14.	QT	Quy trình

	QUY TRÌNH KHẢO SÁT NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÂN VIÊN VÀ NGƯỜI HỌC VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG	Mã số: QT.02/ĐBCL
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 2/2023
		Trang: 4/10

4. ĐỊNH NGHĨA VÀ TỪ VIẾT TẮT

4.1. Định nghĩa

Khảo sát là quá trình thu thập thông tin phản hồi từ các đối tượng liên quan về các mặt hoạt động của nhà trường, được thực hiện một cách có hệ thống và theo định kỳ nhằm đề ra các biện pháp khắc phục và cải tiến những mặt còn hạn chế, góp phần nâng cao chất lượng của nhà trường.

Các mặt hoạt động là các hoạt động thuộc quản trị nhà trường liên quan đến các hoạt động: mục tiêu, sứ mạng; nhân sự; tổ chức đào tạo; cơ sở vật chất; dịch vụ người học, quản lý HSSV; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế và doanh nghiệp...

4.2. Từ viết tắt

STT	Từ viết tắt	Tên đầy đủ
1.	BGH	Ban Giám Hiệu
2.	BM	Biểu mẫu
3.	CBQL	Cán bộ quản lý
4.	CTĐT	Chương trình đào tạo
5.	GDNN	Giáo dục nghề nghiệp
6.	HSSV	Học sinh sinh viên
7.	KH	Kế hoạch
8.	KS	Khảo sát
9.	LĐTBOXH	Lao động Thương binh & Xã hội
10.	NG	Nhà giáo
11.	NV	Nhân viên
12.	P.ĐBCL&TTTTV	Phòng Đảm bảo chất lượng & Thông tin thư viện
13.	QĐ	Quyết định
14.	QT	Quy trình

	QUY TRÌNH	Mã số: QT.02/ĐBCL
	KHẢO SÁT NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÂN VIÊN VÀ NGƯỜI HỌC VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG	Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 2/2023
		Trang: 3/10

1. MỤC ĐÍCH

- Thu thập được thông tin của cán bộ, nhà giáo về các hoạt động của nhà trường; Thu thập thông tin của người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường;
- Đánh giá và công nhận được mức độ cơ sở GDNN và CTĐT các trình độ GDNN đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN theo quy định của Bộ LĐTBXH;
- Nâng cao được chất lượng cơ sở GDNN và CTĐT để cung cấp nguồn nhân lực y tế chất lượng đáp ứng nhu cầu phát triển của nhu cầu xã hội.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng đối với các hoạt động khảo sát phục vụ công tác quản lý, đào tạo, nâng cao chất lượng trong nhà trường.

Đối tượng khảo sát bao gồm: Nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người học của trường.

3. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/06/2017 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;
- Thông tư 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2017 của Bộ Lao động-Thương binh Xã hội về việc ban hành quy chế công tác học sinh, sinh viên trường trung cấp, trường cao đẳng.
- Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng.
- Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Tổng cục GDNN về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng;
- Quyết định số 2965/QĐ-BCT ngày 07/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp;
- Quy chế hoạt động của Nhà trường hiện hành.

	QUY TRÌNH		Mã số: QT.02/ĐBCL
	KHẢO SÁT		Lần ban hành: 02
			Ngày ban hành: 2/2023
			Trang: 5/9

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. Lưu đồ

TT	Lưu đồ	Thực hiện	Phối hợp	Biểu mẫu
1	Xác định đối tượng khảo sát	Đơn vị thực hiện khảo sát	Các đơn vị liên quan	
2	Xây dựng kế hoạch khảo sát	Đơn vị thực hiện khảo sát		BM.01-QT.02/ĐBCL BM.02-QT.02/ĐBCL BM.03-QT.02/ĐBCL BM.04-QT.02/ĐBCL BM.05-QT.02/ĐBCL BM.06-QT.02/ĐBCL BM.07-QT.02/ĐBCL
3	Phê duyệt	Hiệu trưởng	Đơn vị thực hiện khảo sát	BM.01-QT.02/ĐBCL
4	Tổ chức thực hiện khảo sát	Đơn vị thực hiện khảo sát	- Các đơn vị liên quan; - Nhà giáo, CBQL, Nhân viên; - HSSV đang học, đã tốt nghiệp - Doanh nghiệp	BM.02-QT.02/ĐBCL BM.03-QT.02/ĐBCL BM.04-QT.02/ĐBCL BM.05-QT.02/ĐBCL BM.06-QT.02/ĐBCL BM.07-QT.02/ĐBCL
5	Tổng hợp phiếu KS, xử lý số liệu, thống kê số liệu KS	Đơn vị thực hiện khảo sát		BM.08-QT.02/ĐBCL BM.09-QT.02/ĐBCL
6	Thông qua báo cáo kết quả KS	Hiệu trưởng	Đơn vị thực hiện khảo sát	BM.10-QT.02/ĐBCL
7	Gửi báo cáo đến các đơn vị liên quan	Đơn vị thực hiện khảo sát	Các đơn vị liên quan	
8	Lưu hồ sơ KS	Đơn vị thực hiện khảo sát		

	QUY TRÌNH		Mã số: QT.02/ĐBCL
	KHẢO SÁT		Lần ban hành: 02
			Ngày ban hành: 2/2023
			Trang: 6/9

5.2. Diễn giải, mô tả quy trình

Bước	Tên công việc	Nội dung công việc	Chịu trách nhiệm		Biểu mẫu	Thời gian thực hiện
			Thực hiện	Phối hợp		
1	Xác định đối tượng KS	Xác định đối tượng và mục đích, yêu cầu KS.	Đơn vị thực hiện khảo sát	Các đơn vị liên quan		Tháng 3
2	Xây dựng kế hoạch KS	Xây dựng kế hoạch tổ chức KS.	Đơn vị thực hiện khảo sát		BM.01-QT.02/ĐBCL BM.02-QT.02/ĐBCL BM.03-QT.02/ĐBCL BM.04-QT.02/ĐBCL BM.05-QT.02/ĐBCL BM.06-QT.02/ĐBCL	Tháng 3
3	Phê duyệt	Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch KS.	Hiệu trưởng	Đơn vị thực hiện khảo sát	BM.01-QT.02/ĐBCL	Tháng 3
4	Tổ chức khảo sát; Tổng hợp phiếu KS	- Lập danh sách KS; - In phiếu KS; - Tiến hành KS; - Tổng hợp số liệu phiếu KS theo các chỉ số. (Theo từng đối tượng khảo sát, tỷ lệ cụ thể)	Đơn vị thực hiện khảo sát	- Các đơn vị liên quan; - Nhà giáo, CBQL, Nhân viên; - HSSV đang học, đã tốt nghiệp - Doanh nghiệp	BM.02-QT.02/ĐBCL BM.03-QT.02/ĐBCL BM.04-QT.02/ĐBCL BM.05-QT.02/ĐBCL BM.06-QT.02/ĐBCL BM.07-QT.02/ĐBCL BM.08-QT.02/ĐBCL	Tháng 4,5
5	Xử lý số liệu, thống kê số liệu KS; viết báo cáo kết quả KS	Tổng hợp số liệu thống kê; Xử lý số liệu, phân tích dữ liệu, viết báo cáo kết quả.	Đơn vị thực hiện khảo sát		BM.08-QT.02/ĐBCL BM.09-QT.02/ĐBCL BM.10-QT.02/ĐBCL	Tháng 5,6

	QUY TRÌNH		Mã số: QT.02/ĐBCL
	KHẢO SÁT		Lần ban hành: 02
			Ngày ban hành: 2/2023
			Trang: 7/9

6	Thông qua báo cáo kết quả KS	Lập Báo cáo kết quả khảo sát trình Hiệu trưởng phê duyệt	Hiệu trưởng	Đơn vị thực hiện khảo sát	BM.10-QT.02/ĐBCL	Tháng 6
7	Gửi báo cáo kết quả đến các đơn vị liên quan	Báo cáo đã phê duyệt được gửi đến các cơ quan thẩm quyền cấp trên theo quy định (nếu có) và các đơn vị trong trường làm cơ sở tổng hợp vào báo cáo tự đánh giá chất lượng GDNN hàng năm	Đơn vị thực hiện khảo sát	Các đơn vị liên quan	BM.10-QT.02/ĐBCL	Tháng 7
8	Lưu hồ sơ	Kế hoạch; Phiếu khảo sát; Danh sách khảo sát; Bảng thống kê kết quả; Biểu tổng hợp kết quả khảo sát; Báo cáo kết quả khảo sát.	Đơn vị thực hiện khảo sát			Tháng 7,8

	QUY TRÌNH		Mã số: QT.02/ĐBCL
	KHẢO SÁT		Lần ban hành: 02
			Ngày ban hành: 2/2023
			Trang: 8/9

5.3. Phụ lục

TT	Kí hiệu biểu mẫu	Tên biểu mẫu
1.	BM.01-QT.02/ĐBCL	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến
2.	BM.02-QT.02/ĐBCL	Phiếu khảo sát nhà giáo
3.	BM.03-QT.02/ĐBCL	Phiếu khảo sát viên chức, người lao động
4.	BM.04-QT.02/ĐBCL	Phiếu khảo sát cựu học sinh sinh viên
5.	BM.05-QT.02/ĐBCL	Phiếu khảo sát học sinh sinh viên
6.	BM.06-QT.02/ĐBCL	Phiếu khảo sát doanh nghiệp
7.	BM.07-QT.02/ĐBCL	Danh sách đối tượng tham gia khảo sát
8.	BM.08-QT.02/ĐBCL	Biểu thống kê các chỉ số của phiếu khảo sát
9.	BM.09-QT.02/ĐBCL	Bảng tổng hợp kết quả dữ liệu khảo sát
10.	BM.10-QT.02/ĐBCL	Báo cáo kết quả khảo sát

	QUY TRÌNH		Mã số: QT.02/ĐBCL
	KHẢO SÁT		Lần ban hành: 02
			Ngày ban hành: 2/2023
			Trang: 9/9

6. LƯU TRỮ HỒ SƠ

TT	Tên hồ sơ lưu	Kí hiệu	Thời hạn lưu sau khi hoàn thành	Trách nhiệm lưu	Ghi chú
1.	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến	BM.01-QT.02/ĐBCL	3 năm	Đơn vị thực hiện khảo sát	Bản chính
2.	Phiếu khảo sát nhà giáo	BM.02-QT.02/ĐBCL	3 năm	Đơn vị thực hiện khảo sát	Bản chính
3.	Phiếu khảo sát viên chức, người lao động	BM.03-QT.02/ĐBCL	3 năm	Đơn vị thực hiện khảo sát	Bản chính
4.	Phiếu khảo sát cựu học sinh sinh viên	BM.04-QT.02/ĐBCL	3 năm	Đơn vị thực hiện khảo sát	Bản chính
5.	Phiếu khảo sát học sinh sinh viên	BM.05-QT.02/ĐBCL	3 năm	Đơn vị thực hiện khảo sát	Bản chính
6.	Phiếu khảo sát doanh nghiệp	BM.06-QT.02/ĐBCL			
7.	Danh sách đối tượng tham ra khảo sát	BM.07-QT.02/ĐBCL	3 năm	Đơn vị thực hiện khảo sát	- Bản chính - Bản phô tô
8.	Biểu thống kê các chỉ số của phiếu khảo sát	BM.08-QT.02/ĐBCL	3 năm	Đơn vị thực hiện khảo sát	- Bản chính - Bản phô tô
9.	Bảng tổng hợp kết quả dữ liệu khảo sát	BM.09-QT.02/ĐBCL	3 năm	Đơn vị thực hiện khảo sát	- Bản chính - Bản phô tô
10.	Báo cáo kết quả khảo sát	BM.10-QT.02/ĐBCL	3 năm	Đơn vị thực hiện khảo sát	- Bản chính - Bản phô tô

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bắc Giang, ngày ... tháng ... năm ...

Số: /KH-CDKTCN

KẾ HOẠCH

Khảo sátvề các mặt hoạt động của Nhà trường năm.....

Căn cứ Thông tư 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 8/6/2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Thực hiện Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng;

Thực hiện Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Tổng cục GDNV về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng;

Thực hiện Chương trình và kế hoạch công tác năm....., Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp xây dựng Kế hoạch khảo sát nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên năm....như sau:

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thu thập được thông tin của về các hoạt động của nhà trường;
- Đánh giá và công nhận được mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và chương trình đào tạo các trình độ giáo dục nghề nghiệp của đơn vị theo quy định của Bộ LĐTBXH;
- Nâng cao được chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và chương trình đào tạo để cung cấp nguồn nhân lực chất lượng, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội.

2. Yêu cầu

- Thực hiện khảo sát đúng quy trình, đảm bảo khách quan, bảo mật và độ tin cậy.
- Các đối tượng tham gia khảo sát thể hiện tinh thần trách nhiệm, khách quan, chính xác trong việc bày tỏ ý kiến đánh giá khi được trả lời phiếu hỏi.

II. NỘI DUNG VÀ ĐỐI TƯỢNG KHẢO SÁT

1. Nội dung khảo sát

Thực hiện khảo sát về các mặt hoạt động của nhà trường, tập trung vào các nội dung sau:

- Về mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý của nhà trường;
- Về hoạt động đào tạo trong nhà trường;
- Về nhà giáo, cán bộ viên chức và người lao động;
- Về chương trình, giáo trình;
- Về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện của nhà trường;
- Về khả năng nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế của nhà trường;
- Về quản lý tài chính của nhà trường;
- Về dịch vụ đối với người học trong nhà trường

2. Đối tượng khảo sát:

-

III. PHÂN CÔNG VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

TT	Nội dung công việc	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Lập kế hoạch khảo sát			
2	Thiết kế phiếu khảo sát			
3	✓ Cập nhật, lập danh sách người học.....; ✓ Cập nhật, lập danh sách nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên người của trường năm...			
4	Thực hiện khảo sát			
5	Tổng hợp phiếu khảo sát và xử lý số liệu từ các phiếu khảo sát			
6	Viết báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát			

Nơi nhận:

- BGH;
- Các đơn vị trong trường;
- Lưu: VT, ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

KHẢO SÁT Ý KIẾN NHÀ GIÁO
NĂM

Nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và phục vụ công tác kiểm định chất lượng, Nhà trường kính mong Quý Thầy/Cô đóng góp ý kiến đánh giá khách quan.

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên (Có thể để trống):
2. Đơn vị công tác:
3. Khoa/Bộ môn giảng dạy:

B. NỘI DUNG KHẢO SÁT

Thang đánh giá (Thang 5 mức):

⑤: Rất tốt / Hoàn toàn đồng ý

④: Tốt / Đồng ý

③: Khá / Phân vân

②: Trung bình / Ít đồng ý

①: Kém / Không đồng ý

STT	NỘI DUNG KHẢO SÁT	⑤	④	③	②	①
I	VỀ TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG					
1	Môi trường làm việc tại Nhà trường đảm bảo an toàn, lành mạnh, thân thiện, "Xanh - Sạch - Đẹp".	☐	☐	☐	☐	☐
2	Hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong của nhà trường (quy trình, công cụ, hoạt động đánh giá...) hoạt động hiệu quả.	☐	☐	☐	☐	☐
3	Công tác quản lý, điều hành của Ban Giám hiệu và các phòng/khoa khoa học, minh bạch.	☐	☐	☐	☐	☐
4	Các chế độ, chính sách đối với nhà giáo (lương, thưởng, phụ cấp...) được thực hiện đầy đủ, kịp thời.	☐	☐	☐	☐	☐
II	VỀ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ					
5	Chương trình đào tạo được xây dựng bài bản, cập nhật và sát với thực tế.	☐	☐	☐	☐	☐
6	Nhà trường đã trang bị đủ điều kiện (hạ tầng mạng, phần mềm, học liệu số...) để Thầy/Cô tổ chức giảng dạy trực tuyến hiệu quả.	☐	☐	☐	☐	☐
7	Thầy/Cô tích cực áp dụng các phương pháp dạy học tích cực và công nghệ thông tin vào giảng dạy.	☐	☐	☐	☐	☐
8	Hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện khách quan, công bằng.	☐	☐	☐	☐	☐

III	VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ ĐÀO TẠO					
9	Trang thiết bị tại xưởng thực hành/phòng thí nghiệm có công nghệ tương đương hoặc hiện đại so với thực tế sản xuất tại doanh nghiệp.	☐	☐	☐	☐	☐
10	Khu vực thực hành được sắp xếp khoa học (theo 3 cấp độ: cơ bản, chuyên sâu, ứng dụng) thuận lợi cho việc giảng dạy.	☐	☐	☐	☐	☐
11	Thư viện có đủ nguồn tài liệu, giáo trình phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu.	☐	☐	☐	☐	☐
IV	VỀ ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC					
12	Nhà trường quan tâm, tạo điều kiện và hỗ trợ kinh phí cho nhà giáo tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ.	☐	☐	☐	☐	☐
13	Nhà trường khuyến khích và tạo điều kiện cho nhà giáo tham gia NCKH, chuyển giao công nghệ, đặc biệt là hợp tác với doanh nghiệp.	☐	☐	☐	☐	☐

C. Ý KIẾN ĐỀ XUẤT VỚI NHÀ TRƯỜNG:

.....

.....

.....

Xin chân thành cảm ơn sự đóng góp ý kiến của Quý Thầy/Cô!

.....

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

KHẢO SÁT Ý KIẾN VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG

NĂM:.....

- **Họ và tên:**
- **Đơn vị công tác:**
- **Vị trí việc làm:**

Nhằm nâng cao chất lượng quản trị nhà trường và phục vụ công tác kiểm định, Nhà trường kính mong Ông/Bà đóng góp ý kiến khách quan nhất.

Thang đánh giá:

- ⑤: Rất tốt / Hoàn toàn đồng ý
④: Tốt / Đồng ý
③: Khá / Phân vân
②: Trung bình / Ít đồng ý
①: Kém / Không đồng ý

STT	NỘI DUNG KHẢO SÁT	⑤	④	③	②	①
A	VỀ TỔ CHỨC NHÂN SỰ VÀ CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH					
1	Công tác tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, đánh giá viên chức được thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định.	☐	☐	☐	☐	☐
2	Nhà trường quan tâm, tạo điều kiện cho viên chức, người lao động tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	☐	☐	☐	☐	☐
3	Các chế độ, chính sách (tiền lương, thu nhập tăng thêm, phúc lợi...) được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo quyền lợi người lao động.	☐	☐	☐	☐	☐
B	VỀ QUẢN TRỊ, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG					
4	Việc ứng dụng Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số (phần mềm quản lý văn bản, nhân sự, kế toán...) hỗ trợ hiệu quả cho công việc của Ông/Bà.	☐	☐	☐	☐	☐
5	Công tác quản trị, điều hành của Lãnh đạo trường dựa trên dữ liệu và công khai, minh bạch.	☐	☐	☐	☐	☐
6	Hệ thống bảo đảm chất lượng (các quy trình làm việc ISO, biểu mẫu, quy định...) giúp công việc được chuẩn hóa và hiệu quả hơn.	☐	☐	☐	☐	☐
7	Sự phối hợp giải quyết công việc giữa các Phòng, Khoa, Trung tâm trong trường diễn ra thuận lợi, nhịp nhàng.	☐	☐	☐	☐	☐
C	VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC					
8	Điều kiện làm việc (phòng làm việc, máy tính, internet, văn phòng phẩm...) được trang bị đầy đủ, đáp ứng yêu cầu công việc.	☐	☐	☐	☐	☐

9	Môi trường cảnh quan nhà trường đảm bảo " Xanh - Sạch - Đẹp ", an toàn và thân thiện.	☐	☐	☐	☐	☐
10	Công tác an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường được thực hiện tốt.	☐	☐	☐	☐	☐
D	VỀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC					
11	Nhà trường có chính sách khuyến khích viên chức tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật để nâng cao hiệu quả công việc.	☐	☐	☐	☐	☐
12	Các hoạt động phong trào (Công đoàn, Đoàn thanh niên...) được tổ chức thiết thực, chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động.	☐	☐	☐	☐	☐
E	ĐÁNH GIÁ CHUNG					
13	Nhìn chung, Ông/Bà hài lòng với môi trường làm việc và công tác quản lý của Nhà trường.	☐	☐	☐	☐	☐

F. CÁC Ý KIẾN ĐỀ XUẤT, GÓP Ý KHÁC:

.....

.....

.....

Xin chân thành cảm ơn sự đóng góp ý kiến của Quý vị!

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

KHẢO SÁT Ý KIẾN CỰU HỌC SINH, SINH VIÊN

NĂM THỰC HIỆN:

(Sinh viên tốt nghiệp năm

Nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và phục vụ công tác kiểm định chất lượng, Nhà trường kính mong Anh/Chị cung cấp thông tin và ý kiến đánh giá khách quan nhất.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN (Bắt buộc để xác thực minh chứng)

- Họ và tên:
- Ngành/Nghề đào tạo: Khóa:
- Số điện thoại/Email:

B. TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM HIỆN TẠI

(Anh/Chị vui lòng đánh dấu X vào ô phù hợp)

1. Tình trạng hiện tại của Anh/Chị:

- ☐ Đang làm việc (kể cả tự tạo việc làm)
- ☐ Đang học nâng cao (Liên thông ĐH...)
- ☐ Chưa có việc làm

2. Nếu đang làm việc, vui lòng cung cấp thông tin:

- Tên đơn vị/Doanh nghiệp:
- Vị trí công việc:
- Mức lương bình quân/tháng:

3. Mức độ phù hợp của công việc:

Công việc hiện tại của Anh/Chị có sử dụng các kiến thức, kỹ năng đã được học tại trường không?

- ☐ Có sử dụng (Phù hợp với ngành nghề đào tạo)
- ☐ Không sử dụng (Trái ngành)

C. ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

Thang đánh giá:

- ⑤: Rất tốt / Hoàn toàn đồng ý
- ④: Tốt / Đồng ý
- ③: Khá / Phân vân
- ②: Trung bình / Ít đồng ý
- ①: Kém / Không đồng ý

STT	NỘI DUNG KHẢO SÁT	⑤	④	③	②	①
I	VỀ CHƯƠNG TRÌNH VÀ THIẾT BỊ ĐÀO TẠO					
1	Kiến thức, kỹ năng được học trong Chương trình đào tạo áp dụng tốt vào công việc thực tế của tôi.	☐	☐	☐	☐	☐

THE JOURNAL OF THE ROYAL ANTHROPOLOGICAL INSTITUTE OF GREAT BRITAIN AND IRELAND, VOL. LXXV. PART I. 1945. PUBLISHED BY THE INSTITUTE, 21, BEDFORD SQUARE, LONDON, W.C.1.

Subscription price, 10s. 6d. per annum in advance.

Single copies, 2s. 6d. per copy, including postage.

Orders, which must be accompanied by payment, may be sent to any bookseller or to the publishers.

Advertisements should be sent to the publishers, 21, Bedford Square, London, W.C.1.

Printed by the University Press, Cambridge.

Published by the Royal Anthropological Institute, 21, Bedford Square, London, W.C.1.

Subscription price, 10s. 6d. per annum in advance.

Single copies, 2s. 6d. per copy, including postage.

Orders, which must be accompanied by payment, may be sent to any bookseller or to the publishers.

Advertisements should be sent to the publishers, 21, Bedford Square, London, W.C.1.

Subscription price, 10s. 6d. per annum in advance.

Single copies, 2s. 6d. per copy, including postage.

Orders, which must be accompanied by payment, may be sent to any bookseller or to the publishers.

Advertisements should be sent to the publishers, 21, Bedford Square, London, W.C.1.

Subscription price, 10s. 6d. per annum in advance.

Single copies, 2s. 6d. per copy, including postage.

Orders, which must be accompanied by payment, may be sent to any bookseller or to the publishers.

Advertisements should be sent to the publishers, 21, Bedford Square, London, W.C.1.

Subscription price, 10s. 6d. per annum in advance.

Single copies, 2s. 6d. per copy, including postage.

Orders, which must be accompanied by payment, may be sent to any bookseller or to the publishers.

Advertisements should be sent to the publishers, 21, Bedford Square, London, W.C.1.

Subscription price, 10s. 6d. per annum in advance.

Single copies, 2s. 6d. per copy, including postage.

Orders, which must be accompanied by payment, may be sent to any bookseller or to the publishers.

Advertisements should be sent to the publishers, 21, Bedford Square, London, W.C.1.

2	Trang thiết bị thực hành tại trường có công nghệ tương đương hoặc hiện đại hơn so với thiết bị tại nơi làm việc.	☐	☐	☐	☐	☐
3	Giáo trình, tài liệu học tập có tính cập nhật, giúp phát triển kỹ năng nghề nghiệp.	☐	☐	☐	☐	☐
4	Trong quá trình học, tôi đã được trang bị kiến thức về bảo vệ môi trường và sử dụng năng lượng hiệu quả .	☐	☐	☐	☐	☐
5	Nhà trường đã trang bị tốt kỹ năng Tin học, Ngoại ngữ và Kỹ năng mềm để tôi thích ứng với công việc.	☐	☐	☐	☐	☐
II	VỀ DỊCH VỤ HỖ TRỢ VÀ KHỞI NGHIỆP					
6	Công tác tư vấn, giới thiệu việc làm của Nhà trường đã hỗ trợ tôi tìm được việc làm sau khi tốt nghiệp.	☐	☐	☐	☐	☐
7	Nhà trường có các hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp cho sinh viên (tư vấn, kết nối quỹ đầu tư...).	☐	☐	☐	☐	☐
8	Tôi hài lòng với các chính sách khen thưởng, khuyến khích học tập của Nhà trường.	☐	☐	☐	☐	☐
9	Tôi hài lòng với môi trường an toàn và các hoạt động phong trào khi còn học tại trường.	☐	☐	☐	☐	☐
III	ĐÁNH GIÁ CHUNG					
10	Nhìn chung, tôi hài lòng về chất lượng đào tạo của Nhà trường.	☐	☐	☐	☐	☐
11	Tôi sẵn sàng giới thiệu người thân, bạn bè vào học tại Trường.	☐	☐	☐	☐	☐

D. Ý KIẾN ĐỀ XUẤT ĐỂ NHÀ TRƯỜNG CẢI TIẾN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:

.....

.....

.....

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Anh/Chị!

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

KHẢO SÁT Ý KIẾN HỌC SINH, SINH VIÊN
NĂM: 202...

- **Họ tên:**
- **Lớp/Ngành, nghề:**

Nhằm phục vụ hoạt động tự đánh giá, nâng cao chất lượng đào tạo và hướng tới tiêu chuẩn, Nhà trường kính mong Anh/Chị đưa ra ý kiến đánh giá khách quan nhất.

Thang đánh giá:

- ⑤: Rất tốt / Hoàn toàn đồng ý
- ④: Tốt / Đồng ý
- ③: Khá / Phân vân
- ②: Trung bình / Ít đồng ý
- ①: Kém / Không đồng ý

STT	NỘI DUNG KHẢO SÁT	⑤	④	③	②	①
A	VỀ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ					
1	Nội dung chương trình đào tạo rõ ràng, phù hợp với thực tế nghề nghiệp.	☐	☐	☐	☐	☐
2	Phương pháp giảng dạy tích cực, giúp người học phát huy tính chủ động và làm việc nhóm.	☐	☐	☐	☐	☐
3	Nhà trường/Giảng viên ứng dụng hiệu quả Công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giảng dạy.	☐	☐	☐	☐	☐
4	Hệ thống học tập trực tuyến (LMS/E-learning) hoạt động ổn định, dễ sử dụng và hỗ trợ tốt cho việc học.	☐	☐	☐	☐	☐
5	Anh/Chị được trang bị các kiến thức, kỹ năng về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ môi trường.	☐	☐	☐	☐	☐
6	Công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập đảm bảo khách quan, công bằng.	☐	☐	☐	☐	☐
B	VỀ ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO					
7	Giảng viên có trình độ chuyên môn cao và kỹ năng nghề thành thạo.	☐	☐	☐	☐	☐
8	Giảng viên tận tâm, nhiệt tình hỗ trợ người học.	☐	☐	☐	☐	☐
C	VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC					
9	Phòng học lý thuyết, xưởng thực hành đáp ứng đủ điều kiện học tập (ánh sáng, quạt/điều hòa, diện tích).	☐	☐	☐	☐	☐
10	Thiết bị đào tạo đầy đủ, hiện đại, phù hợp với công nghệ của doanh nghiệp.	☐	☐	☐	☐	☐
11	Khuôn viên nhà trường đảm bảo tiêu chí "Xanh - Sạch - Đẹp" và thân thiện.	☐	☐	☐	☐	☐
12	Môi trường nhà trường an toàn, lành mạnh; công tác phòng chống bạo lực học đường được thực hiện tốt.	☐	☐	☐	☐	☐
13	Nhà trường quan tâm bố trí các điều kiện thuận lợi cho người khuyết tật (lối đi, nhà vệ sinh...).	☐	☐	☐	☐	☐
14	Thư viện (truyền thống và điện tử) có đủ tài liệu, giáo trình phục vụ học tập.	☐	☐	☐	☐	☐

D	VỀ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ VÀ PHỤC VỤ NGƯỜI HỌC					
15	Công tác tư vấn tuyển sinh và hướng nghiệp chính xác, đầy đủ.	☐	☐	☐	☐	☐
16	Các chế độ, chính sách (học bổng, miễn giảm học phí...) được thực hiện đầy đủ, kịp thời, minh bạch.	☐	☐	☐	☐	☐
17	Nhà trường có các hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo cho HSSV.	☐	☐	☐	☐	☐
18	Hoạt động phong trào (Văn nghệ, Thể thao, Tình nguyện) đa dạng, hấp dẫn.	☐	☐	☐	☐	☐
19	Dịch vụ hỗ trợ (Ký túc xá, Y tế, Canteen, Gửi xe...) đáp ứng tốt nhu cầu.	☐	☐	☐	☐	☐
20	Công tác tư vấn, giới thiệu việc làm sau tốt nghiệp được thực hiện hiệu quả.	☐	☐	☐	☐	☐
21	Anh/Chị cảm thấy hài lòng về cách Nhà trường tiếp nhận và giải quyết các ý kiến phản hồi của người học.	☐	☐	☐	☐	☐

E. Ý KIẾN ĐÓNG GÓP KHÁC:

.....

.....

10/11/2023

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

KHẢO SÁT Ý KIẾN Ý KIẾN DOANH NGHIỆP

NĂM:.....

Để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của Quý Doanh nghiệp và phục vụ công tác kiểm định, Nhà trường kính mong Quý vị dành chút thời gian đánh giá khách quan.

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị/Doanh nghiệp:
2. Họ tên người đánh giá: Chức vụ:
3. Số điện thoại/Email:
4. Số lượng HSSV tốt nghiệp từ Trường CĐKTCN đang làm việc tại đơn vị: người.

B. NỘI DUNG KHẢO SÁT

Thang đánh giá:

- ⑤: Rất tốt / Hoàn toàn đáp ứng
 ④: Tốt / Đáp ứng phần lớn
 ③: Khá / Đáp ứng trung bình
 ②: Trung bình / Ít đáp ứng
 ①: Kém / Không đáp ứng

STT	NỘI DUNG KHẢO SÁT	⑤	④	③	②	①
I	ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGƯỜI LAO ĐỘNG (Cựu HSSV của Trường)					
	<i>(Phần này dùng để tính điểm cho Tiêu chuẩn 5.2)</i>					
1	Kiến thức chuyên môn: Am hiểu lý thuyết nghề, quy trình công nghệ.	☐	☐	☐	☐	☐
2	Kỹ năng thực hành nghề: Thao tác thành thạo, xử lý được công việc thực tế.	☐	☐	☐	☐	☐
3	Thái độ làm việc: Kỷ luật, trách nhiệm, hợp tác, chịu được áp lực.	☐	☐	☐	☐	☐
4	Kỹ năng mềm: Tin học, Ngoại ngữ, Làm việc nhóm, Giao tiếp.	☐	☐	☐	☐	☐
5	Kỹ năng Xanh: Có ý thức và kiến thức về bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng/nguyên liệu tiết kiệm, hiệu quả.	☐	☐	☐	☐	☐
II	ĐÁNH GIÁ VỀ CHƯƠNG TRÌNH VÀ ĐIỀU KIỆN ĐÀO TẠO					
6	Chương trình đào tạo của Nhà trường sát với thực tế sản xuất kinh doanh.	☐	☐	☐	☐	☐
7	Mức độ hiện đại của thiết bị đào tạo mà HSSV đã được học tại trường so với thiết bị	☐	☐	☐	☐	☐

	tại Doanh nghiệp. (5: <i>Hiện đại hơn</i> ; 4: <i>Tương đương</i> ; ...)					
III	ĐÁNH GIÁ VỀ HỢP TÁC VÀ VAI TRÒ LÃNH ĐẠO					
8	Nhà trường tích cực phối hợp với Doanh nghiệp trong việc xây dựng chương trình, hướng dẫn thực tập và đánh giá HSSV.	☐	☐	☐	☐	☐
9	Quý vị có ghi nhận/đánh giá cao vai trò của Hiệu trưởng/Lãnh đạo nhà trường trong việc thúc đẩy hợp tác và gắn kết với Doanh nghiệp không?	☐	☐	☐	☐	☐
10	Đánh giá chất lượng các khóa đào tạo, bồi dưỡng do Nhà trường tổ chức cho nhân viên của Quý Doanh nghiệp.	☐	☐	☐	☐	☐
11	Hiệu quả của các hoạt động hợp tác nghiên cứu khoa học/cải tiến kỹ thuật giữa Trường và Doanh nghiệp.	☐	☐	☐	☐	☐

C. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT VỀ MỨC ĐỘ HÀI LÒNG:

- ☐ Rất hài lòng (5)
☐ Hài lòng (4)
☐ Bình thường (3)
☐ Chưa hài lòng (2)
☐ Không hài lòng (1)

D. Ý KIẾN ĐÓNG GÓP ĐỂ NHÀ TRƯỜNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG:

(Về kỹ năng nghề, thái độ làm việc, hay nội dung cần bổ sung vào chương trình đào tạo...)

.....
.....

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác quý báu của Quý Doanh nghiệp!

ĐƠN VỊ
CHỮ KÝ
HỌ TÊN
CHỨC VỤ
CHỖ ĐÓNG CHỮ

Date	Description	Amount
1890	Jan 1 Balance	100.00
1891	Feb 10 Cash	50.00
1892	Mar 15 Cash	25.00
1893	Apr 1 Cash	10.00
1894	May 1 Cash	5.00
1895	Jun 1 Cash	2.50
1896	Jul 1 Cash	1.25
1897	Aug 1 Cash	0.62
1898	Sep 1 Cash	0.31
1899	Oct 1 Cash	0.16
1900	Nov 1 Cash	0.08
1901	Dec 1 Cash	0.04
1902	Jan 1 Cash	0.02
1903	Feb 1 Cash	0.01
1904	Mar 1 Cash	0.00
1905	Apr 1 Cash	0.00
1906	May 1 Cash	0.00
1907	Jun 1 Cash	0.00
1908	Jul 1 Cash	0.00
1909	Aug 1 Cash	0.00
1910	Sep 1 Cash	0.00
1911	Oct 1 Cash	0.00
1912	Nov 1 Cash	0.00
1913	Dec 1 Cash	0.00
1914	Jan 1 Cash	0.00
1915	Feb 1 Cash	0.00
1916	Mar 1 Cash	0.00
1917	Apr 1 Cash	0.00
1918	May 1 Cash	0.00
1919	Jun 1 Cash	0.00

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
ĐƠN VỊ:.....

BM.07-QT.02/ĐBCL

**DANH SÁCH.....THAM GIA KHẢO SÁT LẤY Ý KIẾN
VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG NĂM**

[illegible]

Người lập

Bắc Giang, ngày tháng năm
Trưởng đơn vị

Đơn vị:.....

THỐNG KÊ ĐIỂM CÁC CHỈ SỐ KHẢO SÁT VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỞNG
NĂM

STT	MÃ SỐ NGƯỜI KS	CS1		CS2		CS3		CS4		CS..		...	Ý kiến khác	Ghi chú
		Mức	Tỷ lệ	Mức	Tỷ lệ	Mức	Tỷ lệ	Mức	Tỷ lệ	Mức	Tỷ lệ			
1	NG01	5		5		4		3		..				
2	NG02	4		4		4		4						
3	NG03	5		4		4		4						
4	NG04	4		5		4		3						
5	NG05													
6	...													
7														
8														
9														
10														
11														
12														
13														
14														
15														
16														
17														
18														
19														
20														
	Cộng mức 1	0	0.00%											
	Cộng mức 2	3	15.00%											
	Cộng mức 3	4	20.00%											
	Cộng mức 4	6	30.00%											
	Cộng mức 5	7	35.00%											
	Tổng cộng	20		...										

Bắc Giang, ngày tháng năm
Trưởng đơn vị

Người lập

NĂM

[illegible]

Ngày tháng năm
Trưởng đơn vị

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày tháng năm

Số: ... /BC-CĐKTCN

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát năm.....

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, PHƯƠNG PHÁP KHẢO SÁT

III. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

Cần tính tỷ lệ đối với từng câu hỏi và có phân tích, nhận xét cụ thể

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

GIÁM HIỆU DUYỆT

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN KHẢO SÁT



